DOI: 10.56794/KHXHVN.6(210).42-47

Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn và định hướng hội nhập quốc tế của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong kỷ nguyên mới

ThS. Nguyễn Thanh Hà*

Nhận ngày 03 tháng 6 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Hội nhập quốc tế về khoa học xã hội và nhân văn có lịch sử hình thành từ lâu trên thế giới. Hiện nay, các cơ quan khoa học và viện nghiên cứu của các nước có xu hướng đặt trọng tâm hợp tác với nhau vào việc cùng nâng cao năng lực, đồng sáng tạo tri thức và tác động thực tiễn ở cấp độ khu vực và toàn cầu. Bài viết này tìm hiểu một số thông tin về xu thế hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trên thế giới; quá trình hội nhập quốc tế của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (Viện Hàn lâm); và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế của Viện Hàn lâm trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Từ khóa: Hội nhập quốc tế, khoa học xã hội và nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abtract: International integration in social sciences and humanities has a long history in the world. Currently, scientific agencies and research institutes of countries tend to focus on cooperation with each other to enhance capacity, co-create knowledge and practical impact at the regional and global levels. This article explores some information about the trend of international integration in the field of social sciences and humanities in the world; the international integration process of Vietnam Academy of Social Sciences; and proposes some solutions to promote international integration and international cooperation of Vietnam Academy of Social Sciences in the new era of national development.

Keywords: International integration, Social sciences and humanities, Vietnam Academy of Social Sciences.

Subject classification: Political Science

1. Mở đầu

Trong bối cảnh thế giới biến đổi nhanh và phức tạp hiện nay, hội nhập quốc tế đã trở thành phổ biến trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (KHXH & NV). Hội nhập quốc tế trở thành một yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng và thúc đẩy những đột phá trong nghiên cứu hiện đại. Các vấn đề phức tạp mang tính xuyên quốc gia như biến đổi khí hậu, sức khỏe cộng đồng, bất bình đẳng xã hội và phát triển bền vững… đòi hỏi các giải pháp phối hợp và liên ngành. KHXH & NV đóng vai trò thiết yếu trong việc cung cấp hiểu biết sâu sắc về các khía cạnh xã hội, văn hóa và chính trị của những thách thức này, làm cho hợp tác quốc tế trở nên không thể thiếu. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế còn giúp nâng cao năng lực nội tại của các viện nghiên cứu và đội ngũ trí thức thông qua việc

* Trưởng ban Hợp tác Quốc tế, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ha.t.ngn@gmail.com

tiếp cận các chuẩn mực học thuật tiên tiến, mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu và công bố quốc tế. Những tương tác xuyên quốc gia không chỉ giúp làm phong phú thêm nguồn dữ liệu nghiên cứu, mà còn tạo điều kiện hình thành các góc nhìn đa chiều, từ đó đưa ra các kiến giải sâu sắc hơn về các vấn đề đang đặt ra đối với thế giới. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, sự hội nhập còn mang lại cơ hội tiếp cận các công cụ phân tích hiện đại, hỗ trợ nâng cao hiệu quả nghiên cứu và tính ứng dụng thực tiễn của các phát hiện khoa học. Đối với Việt Nam, việc chủ động tham gia vào các mạng lưới khoa học xã hội và nhân văn toàn cầu sẽ góp phần khẳng định vị thế học thuật quốc gia, đồng thời thúc đẩy quá trình phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng với thế giới trên nền tảng tri thức. Đây không chỉ là cơ hội, mà còn là trách nhiệm của giới khoa học xã hội trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

2. Xu hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn trên thế giới

Lịch sử hợp tác quốc tế trong KHXH & NV đã được hình thành từ lâu. Sau Chiến tranh thế giới thứ II, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã nỗ lực tạo liên kết xuyên quốc gia trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Năm 1952, UNESCO bảo trợ thành lập Hội đồng Khoa học Xã hội Quốc tế (ISSC) nhằm thúc đẩy hợp tác khoa học xã hội trên thế giới và đóng vai trò quan trọng trong việc xuất bản Báo cáo Khoa học Xã hội Thế giới (World Social Science Report) ba năm một lần. Vào năm 2018, ISSC được nhập với Hội đồng Khoa học Quốc tế (ICSU) để tạo ra Hội đồng Khoa học Quốc tế (ISC), thể hiện xu hướng hội tụ giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề phức tạp, phản ánh sự chuyển dịch từ việc chỉ đơn thuần trao đổi thông tin sang việc cùng nhau xây dựng năng lực, đồng tạo tri thức và tác động chính sách ở cấp độ toàn cầu. Các cơ sở nghiên cứu KHXH & NV trên thế giới giờ đây không chỉ tham gia mà còn đóng vài trò dẫn dắt các sáng kiến toàn cầu, hợp tác với nhau theo các cách thức phức tạp hơn, chia sẻ cùng nhau cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực cho các khu vực, các nước có nguồn lực hạn chế.

Đóng vai trò tiên phong trong việc định hình và thúc đẩy hội nhập quốc tế trong KHXH & NV trên thế giới là các trường đại học tổng hợp hàng đầu và viện nghiên cứu chuyên biệt của Bắc Mỹ và Tây Âu, như: Massachusetts Institute of Technology (MIT), Đại học Oxford, Đại học Stanford, Đại học Harvard, Đại học Princeton, Trường Khoa học kinh tế và chính trị London (LSE), Đại học Pennsylvania, Đại học Yale, Đại học Columbia… Một xu hướng nổi lên gần đây là sự gia tăng ảnh hưởng của các tổ chức khoa học châu Á trong nghiên cứu KHXH & NV toàn cầu, như: Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa nhờ sự đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển và giáo dục đại học của Chính phủ Trung Quốc. Sự dịch chuyển này cho thấy một mô hình đa cực đang dần hình thành trong nghiên cứu KHXH & NV toàn cầu, tạo cơ hội cho tri thức và chuyên môn được phân bổ rộng rãi hơn.

Trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay, các cơ quan nghiên cứu KHXH & NV bắt đầu tham gia vào nhiều xu hướng hợp tác mới, nhằm tối đa hóa hiệu quả nghiên cứu, giải quyết các thách thức toàn cầu và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, có thể nêu một số xu hướng cụ thể như:

- Hợp tác liên ngành và xuyên biên giới: Các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, đại dịch, an ninh lương thực, phát triển bền vững... ngày càng diễn biến nhanh, khó lường, khiến hợp tác liên ngành và xuyên biên giới trở thành yêu cầu tất yếu. Hợp tác liên ngành giúp kết hợp các lý thuyết, phương pháp và dữ liệu từ nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo ra những cách tiếp cận mới, các ý tưởng đột phá và toàn diện hơn cho các vấn đề nghiên cứu.

- Khoa học mở và chia sẻ dữ liệu: Xu hướng khoa học mở khuyến khích việc công bố kết quả nghiên cứu, dữ liệu, và phương pháp luận một cách công khai, giúp tăng cường tính minh bạch, khả năng tái lập và tác động của nghiên cứu. Việc chia sẻ dữ liệu và tài nguyên giúp tránh lãng phí nguồn lực, cho phép các nhà khoa học trên toàn cầu tận dụng và phát triển dựa trên các thành quả nghiên cứu của nhau. Khi dữ liệu được chia sẻ rộng rãi, các nhóm nghiên cứu từ nhiều quốc gia có thể dễ dàng tiếp cận và phân tích, thúc đẩy các dự án hợp tác quy mô lớn.

- Hợp tác công - tư: Các cơ quan nghiên cứu ngày càng tìm kiếm sự hợp tác với khu vực tư nhân để chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, thương mại hóa các sản phẩm và dịch vụ nghiên cứu. Hợp tác này còn giúp các viện nghiên cứu đa dạng hóa nguồn tài chính, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước; giải quyết nhiều vấn đề xã hội phức tạp đòi hỏi sự tham gia của cả khu vực công và tư để đưa ra các giải pháp hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông: Các cơ quan nghiên cứu đang đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào thay đổi cách thức thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu trong nghiên cứu, tạo khả năng và tiềm năng hợp tác xử lý dữ liệu khổng lồ và phức tạp. Ngoài ra, công nghệ thông tin còn được quan tâm ứng dụng nhằm giúp các cơ quan nghiên cứu chia sẻ kết quả nghiên cứu một cách hệ thống đến các đối tượng phục vụ khác nhau.

- Phát triển các mạng lưới và liên minh nghiên cứu quốc tế: Các cơ quan nghiên cứu khoa học có xu hướng tìm nhau tạo thành mạng lưới và liên minh nhằm giúp các nhà khoa học trao đổi ý tưởng, kinh nghiệm và xây dựng các chương trình nghiên cứu chung, giải quyết các vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu.

Những xu hướng này cho thấy một sự thay đổi mạnh mẽ trong cách thức các cơ quan nghiên cứu khoa học hoạt động và hợp tác trên phạm vi toàn cầu, hướng tới một mô hình nghiên cứu cởi mở, kết nối và có trách nhiệm xã hội cao hơn.

3. Quá trình hội nhập quốc tế về khoa học xã hội và nhân văn của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

3.1. Quá trình và tác động của hội nhập quốc tế

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tiền thân là Ban Nghiên cứu Lịch sử - Địa lý - Văn học, ngay từ ngày đầu được thành lập vào năm 1953 đã được Đảng xác định nhiệm vụ cần phát triển giao lưu, văn hóa, khoa học quốc tế, học hỏi tri thức và kinh nghiệm nước ngoài để phục vụ kiến thiết đất nước sau giải phóng. Lịch sử hợp tác và hội nhập quốc tế của Viện Hàn lâm đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau, từ giai đoạn hợp tác chủ yếu với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa cũ (1953 - 1975), đến giai đoạn mở rộng quan hệ với các nước phương Tây (1975 - 1991), hội nhập sâu rộng hơn trong thời kỳ Đổi mới (1991 - 2010), trở thành nước thu nhập trung bình (từ năm 2010 đến nay) và bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc (từ năm 2025).

Đến nay, Viện Hàn lâm đang duy trì quan hệ hợp tác với hơn 40 cơ quan khoa học và tổ chức quốc tế trên thế giới để thực hiện trao đổi đoàn ra - đoàn vào, phối hợp tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học và giao lưu học thuật, trao đổi thông tin - tư liệu, hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tham gia nhiều mạng lưới học thuật quốc tế; xây dựng và duy trì tổ chức trong và ngoài nước các hội thảo, diễn đàn khoa học thường niên song phương và đa phương với các cơ quan khoa học hàng đầu của khu vực và thế giới… Các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực, quan trọng cho Viện Hàn lâm như:

- Nâng cao năng lực tổng thể và khai thác hiệu quả nguồn lực quốc tế: Hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế đã giúp Viện Hàn lâm khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế về kinh phí, tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm, từ các chính phủ và Quỹ quốc tế như Toyota Foundation, Japan Foundation, Ford Foundation, Mitsubishi, Sumitomo, UNDP, WB, ADB, EU, JICA, DANIDA, SIDA, Korea Foundation… Điều này đã giúp bù đắp thiếu hụt ngân sách và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của Viện. Hợp tác với các tổ chức như: Tổ chức đại học Pháp ngữ (AUF), UNESCO, Đại học Kyoto (Nhật Bản), Hội đồng Nghiên cứu quốc gia về Kinh tế, KHXH & NV Hàn Quốc… trong thời gian gần đây giúp Viện Hàn lâm triển khai Đề án tăng cường năng lực, phát triển Viện Hàn lâm thành Trung tâm nghiên cứu trọng điểm, ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 21/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khoa học của Viện Hàn lâm.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Viện Hàn lâm đã cử hàng trăm cán bộ ra nước ngoài học tập, nghiên cứu và thực tập tại các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới, đặc biệt là ở Liên Xô (trước đây) và các nước Đông Âu, sau này mở rộng sang các nước phương Tây. Các chuyên gia nước ngoài đã sang Việt Nam mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, và giảng dạy chuyên đề, góp phần xây dựng nền tảng nghiên cứu khoa học cho thế hệ các nhà nghiên cứu xã hội đầu tiên. Các chương trình hợp tác quốc tế đã giúp cán bộ nâng cao năng lực nghiên cứu, quản lý, và trình độ ngoại ngữ sát chuẩn quốc tế. Chẳng hạn, sự hỗ trợ từ ADB gần đây đã giúp Viện Hàn lâm nâng cao năng lực đánh giá kết quả công việc, truyền thông chính sách và tổ chức nghiên cứu theo quy chuẩn quốc tế.

- Tiếp thu tri thức, lý thuyết, và phương pháp nghiên cứu mới: Viện Hàn lâm đã tiếp thu được các kiến thức chuyên môn một cách cơ bản, có hệ thống, cùng các phương pháp và kinh nghiệm nghiên cứu tiên tiến. Sau năm 1990, việc tiếp cận với tài liệu và các nhà khoa học phương Tây đã giúp mở rộng hiểu biết về các vấn đề mới như: kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, phát triển bền vững, và các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội mới, làm phong phú và đa dạng hóa tri thức khoa học. Việc hợp tác đã thúc đẩy áp dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, giúp nâng cao chất lượng các công trình khoa học.

- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách hiệu quả: Nhiều công trình hợp tác song phương đã hoàn thành, được đánh giá cao và xuất bản. Các hoạt động hợp tác đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nghiên cứu chiến lược và tư vấn chính sách cho Đảng, Nhà nước, và chính quyền địa phương, đặc biệt trong các lĩnh vực như: giáo dục quyền con người, phát triển con người, hội nhập WTO, quy hoạch phát triển quốc gia, giảm nghèo… Viện Hàn lâm đã tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm quốc tế chuyên đề, góp phần phổ biến và nâng cao tri thức, gợi mở ý tưởng cho nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách.

- Phát huy vai trò ngoại giao kênh 1,5, kênh 2, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau trên trường quốc tế: Hoạt động hợp tác quốc tế của Viện Hàn lâm đã góp phần nâng cao vị thế ngoại giao kênh 1,5, kênh 2; lồng ghép giao lưu khoa học, củng cố quan hệ đối tác, thu nhận tri thức, thông tin, ý tưởng mới và tuyên truyền đối ngoại. Viện đã trở thành địa chỉ trao đổi khoa học quen thuộc với các học giả, chuyên gia quốc tế khi đến Việt Nam nghiên cứu các vấn đề khoa học xã hội và nhân văn. Việc tổ chức thành công nhiều Hội thảo quốc tế lớn đã giúp giới thiệu thành tựu khoa học xã hội Việt Nam ra nước ngoài và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Các hoạt động đối ngoại nhìn chung đã góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và thực hiện các chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Nhìn chung, hoạt động hợp tác quốc tế đã biến Viện Hàn lâm trở thành một "cầu nối tri thức", không chỉ mang những dòng chảy kiến thức và kinh nghiệm tiên tiến từ thế giới về Việt Nam, mà còn đưa hình ảnh và trí tuệ của Việt Nam vươn ra toàn cầu, tạo nên một môi trường cộng tác đa chiều và phong phú.

3.2. Một số bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế

Quá trình hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế của Viện Hàn lâm thời gian qua mang lại một số bài học kinh nghiệm nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế, cụ thể như sau:

(i) *Cần xây dựng chiến lược hợp tác rõ ràng và phù hợp với xu hướng thế giới*: Viện Hàn lâm và các đơn vị trực thuộc cần xây dựng chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế về KHXH & NV rõ ràng, trong đó xác định rõ đối tác chiến lược; định hướng, mục tiêu, động lực, nội dung, phương thức hợp tác... Khi xác định chiến lược hợp tác cũng cần tham khảo các xu thế hợp tác và kinh nghiệm của các cơ sở khoa học và viện nghiên cứu khoa học hàng đầu trên thế giới để xác định cách tiếp cận và trọng tâm hợp tác phù hợp. Ví dụ, trong kỷ nguyên mới nếu xác định động lực hợp tác chuyển từ "tiếp cận" những gì còn thiếu (chuyên môn, dữ liệu…) sang việc "đồng sáng tạo" tri thức, "tạo ra giá trị khoa học gia tăng", thì Viện Hàn lâm và các đơn vị trực thuộc cũng cần xác định quan điểm chiến lược là xây dựng mối quan hệ bền vững dựa trên lòng tin và hiểu biết lẫn nhau với các đối tác quốc tế.

(ii) *Cần quan tâm khắc phục sớm những điểm nghẽn liên quan nhân lực của Viện Hàn lâm*: một điểm nghẽn tồn tại lâu nay tại Viện Hàn lâm chậm được khắc phục là hạn chế về trình độ ngoại ngữ và kỹ năng của viên chức quản lý, hành chính và nghiên cứu. Hạn chế này thời quan qua đã cản trở khả năng làm việc trực tiếp với đối tác, giới thiệu kết quả nghiên cứu và tiếp cận thành tựu khoa học quốc tế, cũng như nâng tầm ảnh hưởng của KHXH & NV Việt Nam trên trường quốc tế. Các điểm nghẽn khác là tình trạng thiếu hụt chuyên gia đầu ngành, chảy máu nhân lực nghiên cứu chất lượng cao từ các đơn vị sang các trường đại học, khó thu hút sinh viên tốt nghiệp loại giỏi vào làm việc tại đơn vị… đã được lãnh đạo các đơn vị trực thuộc nhiều lần nêu tại các hội nghị Viện Hàn lâm cũng chưa có giải pháp căn cơ để giải quyết. Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu và truyền thông nghiên cứu phục vụ chính sách, hướng nghiên cứu, cách tư duy của các nhà khoa học Viện Hàn lâm chưa được cập nhật theo xu hướng chung của thế giới; chất lượng chuyên môn của các công trình nghiên cứu, xuất bản phẩm chưa đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

(iii) *Cần hoàn thiện thể chế quản lý; cập nhật các tiêu chuẩn xét duyệt chương trình và đề tài nghiên cứu; đổi mới cách thức đề xuất, giám sát, đánh giá kết quả nghiên cứu theo chuẩn quốc tế*: Viện Hàn lâm cần quan tâm ứng dụng các phương pháp và công cụ quản lý tiên tiến của thế giới vào hoàn thiện các quy chế, quy trình và công cụ quản lý; rà soát và nâng cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nghiên cứu, đánh giá kết quả nghiên cứu và tác động nghiên cứu đến thế giới thực theo chuẩn quốc tế để tránh nguy cơ tụt hậu về khoa học, bảo đảm chất lượng và liêm chính khoa học trong thời đại ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo, và đáp ứng quan tâm của giới khoa học và tài trợ quốc tế hiện nay.

(iv) *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*: Viện Hàn lâm cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng các cơ sở dữ liệu liên quan hoạt động đối ngoại; ứng dụng AI để tổng hợp, phân tích và hỗ trợ tự động hóa các quy trình công tác; thúc đẩy số hóa, ứng dụng các nền tảng công nghệ số nhằm giới thiệu, quảng bá

và cung cấp dữ liệu cho cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế; cải thiện hệ thống thông tin, tư liệu khoa học để thuận lợi hóa việc tra cứu, tìm kiếm ý tưởng mới và kết nối với học giả quốc tế.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về khoa học xã hội và nhân văn thì Viện Hàn lâm cũng cần quan tâm đầu tư xây dựng các chương trình nghiên cứu lớn gắn với thực tiễn và mang tính chiều sâu cao, để quy tụ các nhà khoa học quốc tế và nâng cao ảnh hưởng quốc tế, tác động chính sách quy mô khu vực và toàn cầu; xây dựng các chương trình trao đổi học giả với các cơ quan khoa học hàng đầu thế giới; tăng cường tham gia các mạng lưới khoa học quốc tế uy tín và đưa Việt Nam trở thành trung tâm giao lưu khoa học xã hội quốc tế…

4. Kết luận

Quá trình hội nhập quốc tế của Viện Hàn lâm đã có lịch sử lâu dài và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu, quảng bá hình ảnh Việt Nam và đóng góp vào sự phát triển đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức về thể chế, nhân lực, tài chính… để phát huy hiệu quả và thực chất của quá trình này. Việc giải quyết những thách thức đó, theo kinh nghiệm cho thấy, đòi hỏi tái cấu trúc nội lực toàn diện, đồng bộ, từ chất lượng nguồn nhân lực, đến cơ chế quản lý và định hướng nghiên cứu…; cải cách liên tục nhằm biến những thách thức thành cơ hội để phát triển mạnh mẽ hơn. Bằng việc nâng cao năng lực nội sinh, tận dụng tối đa nguồn lực quốc tế, đổi mới tư duy, thiết chế và phương pháp, Viện Hàn lâm sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của mình, đóng góp vào việc xây dựng nền tảng tri thức vững chắc cho tiến trình phát triển đất nước, và đạt được mục tiêu trở thành trung tâm nghiên cứu ngang tầm khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. (2018). *Báo cáo tổng kết đóng góp của hoạt động hợp tác quốc tế cho khoa học xã hội phục vụ tổng kết 65 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.*

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. (2019, 2020). *Các Báo cáo thường niên của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2019, 2020.*

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. *Các báo cáo hoạt động đối ngoại hằng năm của Ban Hợp tác quốc tế.*